

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT QUÁN MÔN NGHĨA CHÚ BÍ QUYẾT

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Chữ ÁN (𑖆_ OM) có nghĩa là tất cả Pháp lưu trú không có sở đắc dùng làm phương tiện; GIÁC chẳng thể đắc.

_ Chữ PHỘC (𑖇- VA) có nghĩa là tất cả Pháp siêu việt, đường ngôn ngữ chẳng thể đắc.

_ Chữ LA (𑖈- RA) có nghĩa là tất cả Pháp lia như bản, rốt ráo chẳng thể đắc.

_ Chữ NÁ (𑖉- NA) (bản khác ghi là 𑖊- DA) có nghĩa là tất cả Pháp THÍ rốt ráo không có sở đắc.

_ Chữ BẠT (𑖋- PA) có nghĩa là tất cả Pháp THĂNG, tính tướng chẳng thể đắc.

_ Chữ NÁ-MA (𑖌- DMA) là tất cả Pháp lia NGÃ, thủ chấp chẳng thể đắc.

_ Chữ HÔNG (𑖍- HŪM) có nghĩa là tất cả Pháp rốt ráo cũng chẳng thể đắc.

Các chữ đã trình bày như trên đều có màu Uất Kim (màu vàng nghệ). Từ miệng của BẢN TÔN dẫn vào trong Luân: **Thân, Tâm, Khẩu**. An bày rõ ràng mỗi mỗi khảo xét kỹ càng. Từ **Tam Muội Gia** này mau được **Nhất Thiết Trí**.

Lúc số niệm tụng Pháp Du Già đã xong liền bày các chữ ở ngay trên thân đặt bày TIÊU TÂM CHÂN NGÔN. Lại ở trên chữ, quán chiếu rõ ràng như mặt trời mới mọc tỏa ánh sáng rực rỡ chói chan rộng lớn vô cùng. Như quán chiếu này chẳng bao lâu sẽ chứng PHÁP THÂN TAM MUỘI.

Chữ ÁN (𑖆) đặt trên đỉnh đầu.

Chữ PHỘC (𑖇) để nơi trán

Chữ LA (𑖈) trong hai mắt

Chữ NÁ (𑖉) nơi trái tim

Chữ BẠT (𑖋) quán nơi miệng

NÁ-MA (𑖌) hai bắp tay

Chữ HÔNG (𑖍) đặt ở rốn

Dùng Quán Tụ trên trước

Mau ngộ lý VÔ SINH

Chẳng lâu sẽ thành tựu

Đắc được NHƯ LAI TRÍ

Đặt bày chữ Phạn của **Như Ý Luân Tâm Chân Ngôn** nơi vành trắng TÂM BỒ ĐỀ xong.

□ Ghi chú nghĩa của Như Ý Luân Chân ngôn:

𑖇𑖍: **Năng mô** (NAMO) có nghĩa là quy mệnh.

𑖈𑖇: **La dát-năng** (RATNA) có nghĩa là báu.

𑖇𑖍𑖍: **Đát-la dạ dã** (TRAYĀYA) có nghĩa là ba.

Toàn câu có nghĩa là: “**Quy kính TAM BẢO**”.

𑖇𑖍: **Năng mạc** (NAMAḤ) có nghĩa là cúi lạy.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿: A ly-dā phộc lô chỉ đế thấp phộc la gia (ĀRYA AVALOKITEŚVARAYA) là Thánh Quán Tự Tại.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿: Mạo địa tát đất-phộc dã (BODHI-SATVAYA) là Bồ Tát.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿: Ma ha tát đất phộc dã (MAHĀ-SATVAYA) là Đại Bồ Tát.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿: Ma ha ca lô ni ca dã (MAHĀ-KAROṆI-KAYA) là Bạc Đại Từ bi.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿: Đất nễ dã-tha (TADYATHĀ) có nghĩa: ấy là, mở tạng Như Lai nói Chân ngôn.

* Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** (OM) có nghĩa là ba thân. Một chữ AN do 3 chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**; **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**; **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** cộng thành trong đó.

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** (OM) có nghĩa là tất cả Pháp sinh chẳng thể đắc.

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** (A) có nghĩa là tất cả Pháp vốn chẳng sinh.

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** (MA) có nghĩa là tất cả Pháp NGÃ không có sở đắc.

- Lại thích là:

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** có nghĩa là Hóa Thân

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** có nghĩa là Báo Thân

Chữ **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** có nghĩa là Pháp Thân.

Do lý THỰC TƯỚNG thuộc thể của 3 chữ này mà thành nghĩa: “Cúi đầu lạy tất cả Như Lai” cũng có nghĩa là: “**Như Lai Vô Quán Đỉnh** (Đỉnh kế không thể nhìn thấy của Đức Như Lai).

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Chước yết la mặt ly để** (CAKRA VARTTI) có nghĩa là hay chuyển bánh xe vô thượng, cũng có nghĩa là Tội phá.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Chấn đá mặt ni** (CINTA-MANI) có nghĩa là suy tư, cũng có nghĩa là báu của Như Lai (Báu có 6 loại hay làm mãn ước nguyện của chúng sinh).

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Ma ha bát ná-ma** (MAHĀ-PADMA) là hoa sen lớn biểu thị cho sự tinh của các Phi Pháp, vốn chẳng nhiễm dính.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Lỗ lỗ** (RO RO – bản khác ghi là **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿** RU RU) có nghĩa là lia bụi dơ. Bụi có 2 loại nên xung 2 lần, ấy là Nội Trần, Ngoại Trần. Nội Trần là 5 Căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Ngoại Trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cả 2 loại Trần đều không có sở đắc dùng làm phương tiện thành DU GIÀ QUẢN TRÍ.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Đề sát tra** (TIṢṬA). Thích là: TRỤ, cũng nói là VÔ TRỤ, Vô Trụ dùng làm gốc của tất cả Pháp, cũng nói là: “Chẳng trụ Niết Bàn, chẳng trụ sinh tử”. Do Đại TRÍ nên chẳng dính vào sinh tử, do Đại Bi nên chẳng trú Niết Bàn.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Nhập-phộc la** (JVALA). Thích là: cháy bùng. Ánh sáng chiếu diệu khắp Hư không Pháp giới ở 10 phương cảnh giác Chư Phật, Bồ Tát, Thánh chúng giảng tập phó hội. Bên dưới triệu tất cả 8 Bộ Trời, Rồng, loại Hữu tình làm lợi ích gia trì.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **A Yết ly-sái dã** (AKARṢAYA) có nghĩa là: Thịnh triệu. Do sự thịnh triệu này mà Chư Phật, Bồ Tát, 8 Bộ Trời, Rồng ứng theo sự triệu đều vân tập gia trì hộ niệm.

* **𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿**: **Hồng** (HŪM) nghĩa là tất cả Pháp không có NHÂN, cũng nói là Bồ Đề Đạo Trường. Như Kim Cương Đỉnh Du Già Kinh nói: “**Vừa mới phát tâm Bồ Đề liền ngồi Bồ Đề Đạo Trường chuyển bánh xe Chính Pháp**”. Do sự tương ứng này mà một chữ của Chân Ngôn này ắt hay chứng ngộ tất cả Phật Pháp. Lúc niệm niệm chứng ngộ

Phật Pháp thì đầy đủ TẤT BÀ NHÃ TRÍ (Sarva-jñā-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí) thăng đến cứu cánh ngôi tòa KIM CUÔNG, 4 Ma hiện trước mặt. Ất nhập vào Đại TỬ TAM MA ĐỊA giáng phục 4 MA mà thành Chính Giác.

4 Ma là: Uân Ma, Phiền Não Ma, Tử Ma, Thiên Ma đều tự giáng phục.

Lại nói là: Pháp không có NHÂN, các Pháp không có NHÂN y theo QUẢ của Thắng Nghĩa Đế cũng không có đắc. Vì không có NHAÂN QUAŨ nên xoa nay thanh tónh.

* ☞: **Phấn** (PHA) có nghĩa là Phá hoại, cũng nói là Tồi hoại. Lúc được thành Phật thì Tồi hoại 4 Ma, cũng nói trong 3 Đức là ĐOẠN ĐỨC. Do dùng Trí cắt đứt tập khí phiền não của ba cõi, cũng cắt đứt 9 địa vị. Hai loại Tư lương PHƯỚC ĐỨC, TRÍ TUỆ thấy đều viên mãn. Từ vô thủy đến nay tất cả Hữu tình dùng làm nơi gần gũi, vì nhớ ân ấy nên đi đến nơi Chuyển Pháp Luân diễn nói 12 hạnh Pháp Luân.

* ☾: **Tra** (Ṭ) có nghĩa là: Tất cả Pháp không có sở đắc. Chữ TRA đó theo **Phạn Thư** thì có hình như nửa vành trăng. Thích là: Tất cả Pháp không có NGÃ, không có sở đắc, dùng làm phương tiện ắt thành sinh không, sinh nửa không (Không bán).

* ☞: **Tát phộc** (SVĀ) nghĩa là: không có ngôn thuyết làm thành Trí Không của Pháp, có nghĩa là chữ đầy đủ (mãn tự) cũng nói là thành tựu Đại Phước Đức.

* ☞: **Ha** (HĀ) có nghĩa là: cắt đứt phiền não khiến cho các Hữu tình gom chứa Đại Phước Đức, cắt đứt tất cả tập khí của phiền não và tùy phiền não, trong thân TA, NGƯỜI tràn khắp lời dạy của MĂN TỰ chứng được VÔ DƯ Y VÔ TRỤ NIẾT BÀN.

Người Du Già kết khế tụng Chân ngôn; định ý chuyên chú vào một chữ này. Do cùng tương ứng, suy tư đạo lý của Chân ngôn thì hay trừ NĂNG DUYÊN, SỞ DUYÊN. Tự tha bình đẳng đồng thể Đại Bi, gom chứa tất cả phước trí tuệ. Đời này trừ thoát tất cả não họa phi mệnh, người đời thấy nghe đều vui vẻ. Lời nói ra khiến Trời người kính thuận chẳng dám làm ngược lại. Sau khi chết chúng Thánh hiện ra trước mặt, được sinh về quốc thổ Tịnh Diệu Cực Lạc, ở trong tập hội, hoa sen hóa sinh thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật, lắng nghe Chính Pháp mau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT LỤC TÝ TƯỞNG KỆ

Tay cầm Báu Như Ý

Thân sáu tay màu vàng

ĐÌNH KẾ BẢO TRANG NGHIÊM

TỰ TẠI VƯƠNG nói Pháp

_ Tay thứ nhất: suy tư

Thương nhớ chúng Hữu tình

_ Tay hai: ngọc Như Ý

Hay mãn tất cả nguyện

_ Tay ba: cầm tràn ghạt

Vì cứu khổ bàng sinh

_ Trái đè núi QUANG MINH

Thành tựu không lay động

_ Tay thứ hai cầm sen

Hay tĩnh các Phi Pháp

_ Tay thứ ba cầm Luân (bánh xe)

Hay chuyên Pháp Vô thượng

Báu hay tùy đem theo

Núi: biểu thị bất động

Tính hoa sen: chẳng nhiễm

Luân: đập nát chướng não
Sáu tay: rộng trang nghiêm
Hay dạo chơi sáu nẻo
Dùng phương tiện Đại Bi
Đoạn các Khổ Hữu tình
Thân tỏa ngàn hào quang
Tùy niệm đều chiếu khắp
Giống như nơi mặt gương
Hay biểu hiện Vạn tượng
Tự tâm vốn chẳng sinh
PHÁP TÍNH ĐỀU VIÊN TỊCH

□ Trích trong KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ KINH là:

* TÂM TRUNG TÂM CHÂN NGÔN:

- Chữ AN (𑖇) có nghĩa là: Tất cả Pháp lưu trú không có sở đắc dùng làm phương tiện, GIÁC chẳng thể đắc.
 - Chữ PHỘC (𑖉) có nghĩa là: Tất cả Pháp siêu việt cắt đứt đường ngôn ngữ chẳng thể đắc.
 - Chữ LA (𑖊) có nghĩa là: Tất cả Pháp lìa BUI rốt ráo chẳng thể đắc.
 - Chữ NÁ (𑖋) nghĩa là: Tất cả Pháp THÍ rốt ráo không có sở đắc.
 - Chữ BẢ (𑖌) nghĩa là: Tất cả Pháp THẮNG, Tính tướng không thể đắc.
 - Chữ NÁ-MA (𑖍_ DME) nghĩa là: Tất cả Pháp lìa Ngã thủ chấp chẳng thể đắc.
 - Chữ HÔNG (𑖎) nghĩa là: Tất cả Pháp liễu cũng chẳng thể đắc.
- Các chữ bố liệt như trên đều dùng màu Uất Kim (Màu vàng nghệ) để vẽ làm.

TRINH HUỖNG Năm thứ 3 – tháng 10, ngày 21 duyệt xét xong, TỈNH NGHIÊM (48 tuổi)

NGUYỄN LỤC năm thứ 16 – tháng giêng, ngày 17 dùng bản của Hòa thượng TỈNH NGHIÊM, xem xét xong.

TÔN GIÁO

BẢO VĨNH thứ năm, năm Mậu Tý, tháng 12 ngày 25 đêm Trừ Dạ xem xong một lần.

TÍNH TỊCH

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT QUÁN MÔN NGHĨA CHÚ BÍ QUYẾT
HẾT

Ghi chú:

Theo người dịch thì bản Kinh trên chú thích chữ AN (𑖇_ OM) không được chính xác.

Chữ AN 𑖇 (OM) được kết hợp bởi 3 chữ 𑖊 (A), 𑖎 (U), 𑖌(MA), trong đó:

𑖊 (A) là “Tất cả Pháp vốn chẳng sinh” biểu thị cho nghĩa của PHÁP THÂN.

𑖎 (U) là “Tất cả Pháp Thí dụ chẳng thể đắc” biểu thị cho nghĩa của BẢO THÂN.

𑖌 (MA) là “Tất cả Pháp NGÔ NGÃ chẳng thể đắc” biểu thị cho nghĩa của HÓA THÂN.

Do đó OM (ॐ) nghiệp nghĩa vô biên, là đầu mối của các chữ tức là chỗ phát sinh của tất cả các Pháp. Từ đây, OM là mẫu của các Đà La Ni nên thường đặt ở đầu câu. Ngoài ra tùy theo ý nghĩa của câu chú theo sau mà OM biểu thị cho các nghĩa: Tam thân, Quy mệnh, Cúng dường, Cảnh giác, Nhiếp phục.

09/09/1996